

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T P. VŨNG TÀU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 15-04-2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 995/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23-03-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Duy Trúc M, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ : Số 121/44 A, Phường B, thành phố Y, tỉnh N.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 08 C, Phường D, thành phố Y, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-10-2020, quá trình tố tụng tại Tòa và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Võ Duy Trúc M trình bày:

Bà và ông X đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015. Theo quyết định bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22/5/2014, ông X cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, tháng 1 năm 2016 bà và ông X quay lại chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn, bà và ông X không đi đăng ký kết hôn vì để thuận tiện công việc của ông X. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc ai và được sự cho phép của hai bên gia đình. Sau khi quay lại sống chung với nhau thì vợ chồng có thêm cháu thứ hai là Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19/8/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự đồng cảm, vợ chồng đã nói chuyện để giải quyết nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã có lần bà xuống bếp cầm dao để tự tử vì bà cảm thấy uất ức dồn nén, chồng không chia sẻ với bà.

Đến cuối tháng 8 năm 2018, do không chịu đựng được nên bà đã về nhà mẹ ruột sống. Sau khi bà về nhà mẹ ruột thì khoảng hai hôm sau bà đưa hai con về sống cùng bà cho đến nay. Thời gian không sống chung, vợ chồng có ngồi lại nói chuyện với nhau để hòa giải nhưng không hàn gắn được mâu thuẫn. Ông X có đến trường học để đón con nhưng bà không cho ông X đón con vì ông X không chu cấp đầy đủ cho con như đã thỏa thuận trong Quyết định của Tòa án. Ông X còn đăng tin lên facebook nói bà và đồng nghiệp có quan hệ bất chính làm ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của bà. Bà hoàn toàn không ngăn cản ông X thăm nom hai con chỉ không cho ông X đón con về nhà. Nay bà cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông X là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22-5-2014 và Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Võ Trúc Z, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi cháu Z. Đối với con chung tên Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22-5-2014 thì theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015, bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22/5/2014, ông X cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành nên bà yêu cầu được thực hiện quyền nuôi con và ông X phải cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 2.000.000đồng/tháng theo quyết định này.

Điều kiện nuôi con: Hiện tại bà đang làm việc ở Công ty cổ phần Quốc tế anh văn hội Việt Q, thu nhập trung bình 14.500.000đồng/tháng. Ngoài ra bà bán hàng online thêm 2.000.000đồng/tháng. Thời gian làm việc của bà do bà chủ động sắp xếp thời gian nên bà có đủ thời gian và điều kiện kinh tế chăm sóc,

nuôi dạy hai con tốt. Bà ở cùng mẹ và các dì nên mẹ bà và các dì phụ bà chăm hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn – ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ông và bà M đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015. Theo quyết định bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22/5/2014, ông cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn khoảng 2 tuần, ông và bà M quay lại chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, vì công việc của ông liên quan đến giấy tờ và do bà M làm việc ở Sài Gòn đi lại khó khăn nên để thuận tiện công việc của ông nên ông và bà không đi đăng ký kết hôn. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc ai và được sự cho phép của hai bên gia đình. Sau khi quay lại chung sống với nhau thì vợ chồng có thêm cháu thứ hai là Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống hàng ngày ông không làm theo ý của bà M làm bà M giận bỏ nhà đi trong lúc đứa con sau có hơn một tuổi không ai chăm sóc. Vợ chồng nói chuyện với nhau và bỏ qua mọi chuyện, sau đó bà M lại tự ý bỏ nhà đi một tuần mới về trong khi một tuần cháu Z đòi mẹ, gia đình có khuyên nhiều lần, vì con bà M đã quay về. Đỉnh điểm tháng 4 năm 2018, vợ chồng gây cãi với nhau nhiều lần vì bà M bỏ bê gia đình chỉ lo bạn bè, cứ một tuần là hai ba ngày bà M đi với bạn làm ông mất niềm tin vào sự chung thủy của bà M. Ông cảm thấy cuộc sống vợ chồng từ sinh hoạt chăn gối cho tới ở ngoài bà M lạnh nhạt thay đổi với ông. Thi thoảng chị gái của ông ghé thăm nhà chơi thì có xảy ra mâu thuẫn với bà M, ông đứng ra can ngăn, ông có bảo vệ vợ ông nhưng bà M không hiểu cho ông, đến tháng 8 năm 2018 bà M bỏ về nhà mẹ bà M sống. Nhiều lần ông có nói chuyện để hàn gắn níu kéo cuộc hôn nhân giữa ông và bà M nhưng bà M không có thiện chí. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của bà M về việc không công nhận bà M và ông X là vợ chồng thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22-5-2014 và Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y thì bà M được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu V, ông X cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành.

Nay bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Z thì ông không đồng ý. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Z và yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Vì quá trình bà M nuôi dưỡng cháu V và cháu Z, ông X thấy bà M hay bỏ con một mình, chăm sóc hai con không tốt. Ông muốn nuôi dưỡng cả hai cháu vì ông không muốn chia cắt hai chị em.

Trước đó, tháng 9 năm 2018, ông xuống đón con thì bà M và gia đình bà ngăn cản không cho ông gặp con dưới mọi hình thức. Bà M bắt ông đưa tiền cấp dưỡng cháu V mỗi tháng 2.000.000đồng nhưng phải đưa một lần đến cuối năm là 10.000.000đồng thì mới cho gặp con. Ông chu cấp cho cháu V đầy đủ kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án có hiệu lực. Do bà M cản trở ông việc thăm nom con nên ông có nộp đơn đến UBND phường T, thành phố Y nhờ giải quyết về việc bà M cản trở ông thăm con. Ngày 27-12-2018, UBND phường T, thành phố Y đã hòa giải cho vợ chồng và đưa ra phương án là bà M được chăm sóc hai con từ thứ 2 cho đến chiều thứ 6, ông X được chăm sóc hai con từ chiều thứ 6 cho đến sáng thứ 2 tại trường học, biên bản thỏa thuận giữa hai vợ chồng từ đó đến nay vẫn thực hiện bình thường.

Điều kiện nuôi con: Công việc của ông X làm kinh doanh và cho thuê nhà trọ tổng thu nhập bình quân là 30.000.000đồng/tháng. Ngoài ra không còn thu nhập nào khác. Giờ làm việc của ông chủ động nên ông có thời gian đưa đón con, ông sống cùng chị gái nên chị gái phụ giúp ông trông nom nuôi hai cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt các quy định pháp luật tố tụng, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà M và ông X là vợ chồng, về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà M giao cháu Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Z nên không xem xét giải quyết; Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu V của ông X. Bà M được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng cháu V, ông X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Võ Trúc V theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Duy Trúc M có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Văn X. Bị đơn ông Nguyễn Văn X có nơi cư trú tại thành phố Y nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Duy Trúc M với ông Nguyễn Văn X sống chung như vợ chồng từ năm 2016 đến năm 2020, đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là chưa chấp hành đúng các quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Bà M và ông X đều thừa nhận quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, bất hòa kể cả trong tình cảm và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống nên từ cuối năm 2018 đến nay bà M và ông X không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông X đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, quá trình chung sống không đăng ký kết hôn nên có đủ căn cứ để Tòa án tuyên bố không công nhận bà Võ Duy Trúc M với ông Nguyễn Văn X là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Duy Trúc M và ông Nguyễn Văn X có hai con chung tên Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22-5-2014 và Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y thì bà M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, ông X cấp dưỡng nuôi cháu V 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành. Bà M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Z và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi cháu Z. Ông X có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Z và thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu V, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi hai con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quyền nuôi con, chăm sóc con là quyền chung của cả cha và mẹ, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho

các cháu có điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất, tinh thần và nhân cách.

Xét về điều kiện, khả năng của các bên thì thấy bà M và ông X đều có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt vật chất để nuôi dạy các con về ăn ở, học tập và sinh hoạt. Hiện do cháu V và cháu Z còn nhỏ, đang trong quá trình học hỏi và hình thành nhân cách, đây là giai đoạn cực kỳ quan trọng vì thế cần sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ giành cho con, vai trò của người cha và người mẹ đều như nhau. Tuy nhiên, từ nhỏ cho đến nay bà M là người trực tiếp chăm sóc và gần gũi quan tâm các con hơn, nên với thiên chức làm mẹ, bà M có điều kiện nuôi dưỡng các con phát triển toàn diện hơn ông X, hơn nữa cháu V và cháu Z giới tính là nữ nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Xét về độ tuổi hai cháu còn nhỏ, đều đang cần sự quan tâm chăm sóc sát sao của người mẹ, hai cháu sống cùng nhau từ nhỏ, do đó việc để hai cháu sống cùng nhau là cần thiết vừa để các cháu phát triển bình thường về tinh thần, không bị xáo trộn về mặt tâm lý, bồi đắp tình cảm chị em, yêu thương nhau khi hai chị em không được ở chung với bố và mẹ nên giao hai cháu cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó, việc bà Mai yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Z là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu phân tố của bị đơn: Ông X cho rằng điều kiện nuôi con của bà M không đảm bảo, ảnh hưởng tới quyền lợi của con nhưng ông X không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Ông X cũng cho rằng bà M cản trở việc thăm nom đưa đón hai con của ông nhưng kể từ ngày 27-12-2018, UBND phường T, thành phố Y đã lập biên bản hòa giải thỏa thuận về việc thăm nom, đưa đón con của ông X và bà M và ông xác nhận thỏa thuận đó từ lúc hòa giải cho đến nay vẫn thực hiện bình thường chứng tỏ bà M không hề cản trở việc chăm sóc đưa đón con của ông X. Đồng thời, ông X có nguyện vọng không muốn chia cắt hai chị em để tránh sự xáo trộn tâm lý các con khi phải chịu sự chia lìa tình cảm chị em.

Theo kết quả xác minh tại địa phương và Trường tiểu học Nguyễn Thái Q của cháu V thì thấy: Bà M chăm sóc hai con rất tốt, đưa đón con đi học đều đặn. Bà và các dì đều phụ bà M chăm sóc hai cháu rất chu đáo.

Điều kiện học tập của cháu ở lớp tốt, cháu đi học đều và tham gia đầy đủ các môn học phụ và chính ở lớp. Tích cực năng nổ tham gia các hoạt động phong trào của trường lớp. Luôn vui vẻ hòa đồng với bạn bè. Từ đầu năm học đến nay cháu V luôn có biểu hiện tốt trong quá trình học tập, có tiến bộ.

Qua đó dễ thấy cháu V đang sống cùng bà M rất tốt. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Văn X đối với cháu V.

[2.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông X cấp dưỡng cho cháu Z nên không xem xét. Phần cấp dưỡng đối với cháu V theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án đã có hiệu lực nên vẫn thi hành theo quy định.

[2.5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Duy Trúc M phải nộp 300.000 đồng.

[2.7]. Về Án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Ông Nguyễn Văn X phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Duy Trúc M.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Duy Trúc M và ông Nguyễn Văn X.

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Võ Trúc Z, sinh ngày 19-8-2016 cho bà Võ Duy Trúc M được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Võ Trúc Z: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Văn X đối với bà Võ Duy Trúc M.

Giao con chung tên Nguyễn Võ Trúc V, sinh ngày 22-5-2014 cho bà Võ Duy Trúc M được trực tiếp nuôi dưỡng và ông X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Võ Trúc V số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ tuổi trưởng thành theo như Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 641/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Ông X có quyền thăm và chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Duy Trúc M nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007174 ngày 05- 11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y. Bà M đã nộp xong án phí.

4. Về án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Ông Nguyễn Văn X nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007517 ngày 18- 12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y. Ông X đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lương

